

Bản án số: 170/2020/HC-PT

Ngày: 08-6-2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
về đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi người có
công với cách mạng và quyết định giải
quyết khiếu nại do đình chỉ hưởng chế độ
ưu đãi người có công với cách mạng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 552/2017/TLPT-HC ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và quyết định giải quyết khiếu nại do đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2017/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 825/2020/QĐPT-HC ngày 15 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Duy C; Địa chỉ cư trú: 17, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ liên hệ: 22/6, tổ 12, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Duy C: Ông Phan Duy Võ, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- Người bị kiện: Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện (văn bản ủy quyền ngày 25/8/2016 và ngày 11/5/2017): Ông Hồ Văn Lộc; Chức vụ: Phó giám đốc (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Duy C là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Duy C trình bày:

Ngày 16/02/1975, ông nhập ngũ và được biên chế vào Tiểu đội 12, Trung đội 4, Đại đội 3, Tiểu đoàn 963, Trung đoàn 51, Binh chủng Bộ binh đóng tại tỉnh Thái Bình (theo Quyết định số 125/QĐ ngày 04/5/1981 của Xưởng A42 - Cục Kỹ thuật Quân chủng Không quân và Giấy thôi trả lương số 01-TV ngày 15/5/1981 của Đơn vị 18029 Quân đội nhân dân Việt Nam đều ghi ngày nhập ngũ là tháng 02/1975).

Tháng 03/1975, ông được điều động sang Quân chủng Phòng không - Không quân đóng tại Xưởng A36 với nhiệm vụ: Vào Miền Nam tiếp quản sân bay Biên Hòa (theo Giấy xác nhận số 07/2010/GXN-QL ngày 12/5/2010 của Nhà máy A42 - Cục Kỹ thuật Phòng không - Không quân). Ngày 20/4/1975, hành quân vào Miền Nam bằng xe cơ giới đường bộ, đến 09 giờ ngày 30/4/1975 vào đến sân bay Biên Hòa, ông được phân công làm cảnh vệ bảo vệ đầu đông sân bay, và công tác ở sân bay đến ngày chuyển ngành sang Nhà máy đường Biên Hòa.

Hậu quả khi tham gia kháng chiến mà ông phải gánh chịu là bị vô sinh và suy giảm sức khỏe 81%, theo Biên bản giám định bệnh tật số 265/GĐYK ngày 18/8/2010 của Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26/8/2010, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 3961/QĐ-SLĐTBXH về việc trợ cấp với người hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học cho ông Nguyễn Duy C.

Ngày 11/9/2013, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai tiếp tục ban hành Quyết định số 1157/QĐ-SLĐTBXH về việc trợ cấp người phục vụ và phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học cho ông C.

Ngày 31/12/2013, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2469/QĐ-SLĐTBXH về việc đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ đối với ông.

Không đồng ý với quyết định trên, ngày 06/02/2014 ông làm đơn khiếu nại. Ngày 17/7/2014, ông nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 135/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/7/2014 theo đó giữ nguyên Quyết định số 2469/QĐ-SLĐTBXH.

Ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2469/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/07/2014 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 135/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/7/2014.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Hồ sơ ông Nguyễn Duy C nộp để hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học gồm: Bản khai cá nhân ngày 12/5/2010 có xác nhận của UBND phường Bình Đa ngày 31/5/2010; Biên bản xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Hội đồng chính sách phường Bình Đa ngày 31/5/2010; Bản sao Quyết định chuyển ngành số 125/QĐ ngày 04/5/1981 của Chỉ huy trưởng đơn vị Nhà máy A42, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Không quân; Bản sao Giấy xác nhận số 07/2010/GXN-QL ngày 12/5/2010 của Giám đốc nhà máy A42; Sổ khám điều trị bệnh: Đơn thuốc ngày 24/5 và 27/5/2010; Giấy xác nhận tình trạng bệnh tật, dị dạng dị tật hoặc vô sinh ngày 11/6/2010 của Trưởng trạm y tế phường Bình Đa; Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ngày 05/7/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và Biên bản giám định bệnh tật của Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Đồng Nai ngày 18/8/2010.

Qua kết quả ra soát xác minh, Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai đã căn cứ Nghị định số 54/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ quy định hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 08/2009/TT-BLĐTBXH ngày 07/4/2009 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ngày 20/01/2008 của Bộ trưởng Bộ y tế ban hành về danh mục bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin. Cụ thể:

Căn cứ mục I, Thông tư số 08/2009/TT-BLĐTBXH ngày 07/4/2009 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội, hồ sơ để hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, hồ sơ của ông Nguyễn Duy C, nhận thấy:

1/ Nội dung bản khai cá nhân ngày 12/5/2010, xác nhận của UBND phường Bình Đa ngày 31/5/2010: Nhập ngũ ngày 16/02/1975; Tham gia chiến trường: Từ 16/02/1975 đến 15/6/1981; Địa bàn hoạt động: Nhà máy A42, sân bay Biên Hòa.

2/ Bản sao Quyết định chuyển ngành số 125/QĐ ngày 04/5/1981 của Chỉ huy trưởng đơn vị Nhà máy A42, Cục Kỹ thuật, Quân chủng không quân: Trong đó 0 năm 0 tháng 0 ngày ở chiến trường B, C, K, 559.

3/ Bản sao Giấy xác nhận số 07/2010/GXN-QL ngày 12/5/2010 của Giám đốc nhà máy A42 do UBND phường Quyết Thắng chứng thực ngày 17/7/2010: Nhập ngũ tháng 02/1975 (tháng 03/1975 tiếp quản sân bay).

Để làm rõ quá trình tham gia hoạt động tại chiến trường, theo nội dung hồ sơ trên, Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai đã có Công văn số

271/SLĐTBXH-NCC ngày 19/02/2014 và số 651/SLĐTBXH-NCC ngày 14/4/2014 gửi Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân.

Tại Công văn số 07/CCT-CS ngày 24/3/2014, Công văn số 15/CCT-CS ngày 28/5/2014 của Cục Chính trị - Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân về việc xác minh quá trình tham gia hoạt động tại chiến trường, và tại Công văn số 52/NM-KH ngày 10/3/2014 của nhà máy A42 đã thể hiện:

- Do toàn bộ hồ sơ, lý lịch trong đó ghi chép quá trình công tác, phục vụ trong quân đội của ông C đã chuyển đến đơn vị mới, nên không có cơ sở để khẳng định thời gian tham gia tại chiến trường B, C, K của ông C trước ngày 30/4/1975;

- Về lịch sử nhà máy A42: Ngày 25/4/1975, Đoàn X1 thuộc Cục Kỹ thuật Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân đã xuất phát từ cảng Hải phòng bằng tàu thủy, có mặt tại sân bay Biên Hòa làm nhiệm vụ vào ngày 01/5/1975. Đến ngày 31/5/1975, Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân ra quyết định thành lập Xưởng A42 (nay là Nhà máy A42) trên cơ sở lực lượng nòng cốt là chiến sỹ Đoàn X1;

- Trong Giấy xác nhận số 07/2010/GXN-QL ngày 12/5/2010 đang lưu giữ tại nhà máy không có nội dung “tháng 3/1975 tiếp quản sân bay”.

Bên cạnh đó, tại đơn xin xác nhận thời gian phục vụ trong quân đội của ông C gửi Giám đốc nhà máy A42 ngày 12/5/2010, ông C khai quá trình công tác như sau:

- Nhập ngũ ngày 16/02/1975 huấn luyện tân binh tạo Đại hội 3, Tiểu đoàn 963, Trung đoàn 51, tỉnh Thái Bình;

- Đến tháng 5/1975 đến tháng 6/1975, công tác tại Xưởng A36 Cục kỹ thuật Phòng không - Không quân;

- Tháng 6/1975 đến tháng 5/1981 công tác tại nhà máy A42.

Tại biên bản làm việc ngày 07/4/2014 với Sở lao động - Thương binh và Xã hội, ông C trình bày ngày 10/3/1975 chuyển sang xưởng A36, ngày 20/4/1975 điều động vào Nam tiếp quản sân bay Biên Hòa, đến 09 giờ sáng ngày 30/4/1975 vào đến sân bay Biên Hòa.

Như vậy, hồ sơ ông C đã lập đề xin đề nghị hưởng chế độ ưu đãi của người tham gia kháng chiến, có dấu hiệu giả mạo, khai man quá trình công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, từ trước ngày 30/4/1975 tại các vùng quân đội Mỹ đã sử dụng chất độc hóa học.

4/ Về hồ sơ bệnh án:

Trên cơ sở khám, điều trị bệnh mà ông C cung cấp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai đã giới thiệu ông C ra Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Đồng Nai theo quy định. Tuy nhiên, theo Biên bản giám định bệnh, tạt của Hội đồng Giám định y khoa ngày 18/8/2010, không kết luận ông C

mắc một trong những bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT. Ông C cũng không có giấy tờ chứng nhận tình trạng vô sinh của Bệnh viện cấp tỉnh theo quy định.

Căn cứ các quy định về điều kiện xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Giám đốc Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai đã ban hành các Quyết định số 2469/QĐ-SLĐTBXH ngày 31/13/2013 về việc đình chỉ hưởng chế độ trợ cấp và Quyết định số 135/QĐ-LĐTBXH ngày 15/7/2014 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Duy C là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2017/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Điều 20 của Luật Khiếu nại;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 26, Điều 43 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2007, sửa đổi bổ sung năm 2013;

Áp dụng Điều 22 Nghị định số 54/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ;

Áp dụng các Điều 66, 67 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/04/2013 của Chính phủ;

Áp dụng điểm c khoản 1.1 Điều 1 mục I Thông tư số 08/2009/TT-BLĐTBXH ngày 07/4/2009 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Áp dụng Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ngày 20/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành về danh mục bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin,

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Duy C về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 2469/QĐ-SLĐTBXH ngày 31/12/2013 về việc đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ và Quyết định giải quyết khiếu nại số 135/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/7/2014 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06 tháng 10 năm 2017, ông Nguyễn Duy C nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, hủy Quyết định số 2469/QĐ-SLĐTBXH ngày 31/12/2013 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 135/QĐ-SLĐTBXH ngày

15/7/2014 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai; khôi phục quyền lợi cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Duy C không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, các đương sự và Luật sư trình bày như sau:

Ông Nguyễn Duy C và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C: Ông C nhập ngũ vào tháng 02/1975 tại tỉnh đội Thái Bình. Ngày 10/3/1975, ông C được điều động sang Xưởng kỹ thuật A36 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, đóng tại Cầu Diễn, Hà Nội. Ngày 20/4/1975, ông C cùng đơn vị A36 hành quân vào Miền Nam bằng xe cơ giới đường bộ, đến 9 giờ sáng ngày 30/4/1975 thì đến sân bay Biên Hoà và ông được phân công làm cảnh vệ tại đầu phía Đông của sân bay. Khi A42 được thành lập thì ông C tiếp tục làm việc cho đến khi chuyển sang Nhà máy đường Biên Hoà. Ông C xác định đơn vị A36 khác đơn vị A42 (tức tiền thân là Đoàn X1). Việc ông C hành quân vào Miền Nam bằng phương tiện cơ giới đường bộ có xác nhận của các đồng đội cũ là ông Vũ Bá Cường, Đỗ Văn Mật và Ngô Mạnh Đăng. Đây là các nhân chứng, là các chứng cứ mới, xuất hiện ở cấp phúc thẩm, do đó, để bảo vệ quyền lợi chính đáng của ông C, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

Ông Hồ Văn Lộc: Đề được hưởng chính sách ưu đãi người có công, đối tượng được hưởng phải hội đủ các điều kiện: có tham gia chiến đấu tại các chiến trường B, C, K từ tháng 8/1961 đến ngày 30/4/1975 và phải mắc các loại bệnh theo quy định. Trường hợp của ông C không thoả mãn cả hai điều kiện vừa nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung kháng cáo: Ông C không chứng minh được việc có tham gia chiến đấu tại các chiến trường B, C, K từ tháng 8/1961 đến ngày 30/4/1975 và mắc các loại bệnh theo danh mục mà pháp luật quy định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Duy C làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, ông C xác định: Ông nhập ngũ vào tháng 02/1975 tại tỉnh đội Thái Bình. Ngày 10/3/1975, được điều động sang Xưởng kỹ thuật A36 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, đóng tại Cầu Diễn, Hà Nội. Ngày 20/4/1975, ông cùng đơn vị A36 hành quân vào Miền Nam bằng xe cơ giới đường bộ, đến 9 giờ sáng ngày 30/4/1975 thì đến sân bay Biên Hoà và được phân công làm cảnh vệ tại đầu phía Đông của sân bay. Khi A42 được thành lập thì ông tiếp tục làm việc cho đến khi chuyển sang Nhà máy đường Biên Hoà. Ông C cũng xác định đơn vị A36 khác đơn vị A42 (tức tiền thân là Đoàn X1).

Để giải quyết khiếu nại của ông C, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai đã có nhiều văn bản gửi Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân và cơ quan này đã có văn bản xác định: Nhà máy A42 có tiền thân là Đoàn X1 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, xuất phát từ Cảng Hải Phòng hành quân bằng đường biển vào tiếp quản sân bay Biên Hoà ngày 01/5/1975. Các nhóm nhỏ lẻ thuộc đơn vị A36 hành quân bằng đường bộ hoặc đường không vào tiếp quản sân bay Biên Hoà, hiện nay hồ sơ không ghi chép, không còn lưu. Như vậy, các văn bản trả lời của Quân chủng Phòng không - Không quân cũng chưa xác định được tại thời điểm trước ngày 30/4/1975 có đơn vị A36 thuộc Quân chủng hay không.

Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các đồng đội cũ của ông C là các ông Vũ Bá Cường, Đỗ Văn Mật và Ngô Mạnh Đăng, đều xác nhận: Ông C có công tác tại A36, hành quân vào Miền Nam bằng phương tiện cơ giới đường bộ vào ngày 20/4/1975 và đến sân bay Biên Hoà lúc 9 giờ sáng ngày 30/4/1975. Đây là các nhân chứng mới, các chứng cứ mới, xuất hiện ở cấp phúc thẩm, chưa được điều tra, xác minh làm rõ tại cấp sơ thẩm. Do đó, để bảo vệ quyền lợi chính đáng của ông C và tránh trường hợp đối tượng không đủ điều kiện lợi dụng để hưởng chính sách ưu đãi, cần thiết phải huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

Các lập luận trên cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người đại diện hợp pháp của người bị kiện và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông C không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009,

[1] Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Duy C. Huỷ Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2017/HC-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Duy C không phải chịu phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông C 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, theo biên lai thu số 001130 ngày 12/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đường sự;
- Lưu (3), 17b (Ấn HQ).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa